

TIẾNG-DÂN

CHỖ IN: HUỖNH - THỨC - KHÁNG

LA VOIX DU PEUPLE

BÁO QUẢN
Đường Đàng-Bà, Huế

Giấy phép số 63
Giấy phép TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Ba cái sức sinh sản
trọng-yếu nhất là :
Thờ-địa, tư-bản và
nhân-công.
(Kinh-lý-học)

GIÁ BÁN

ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm 2.500	4.500
Sáu tháng 1.250	2.250
Ba tháng 625	1.125

Mua bán phải trả tiền trước.
Thư và manat gửi cho M. TRAN DINH-PHIEN, 41 đường Quảng cáo, việc riêng và thương nghị trước.

TA NÊN MAU MỞ-MANG KINH-TẾ

(Tiếp theo)

Muốn hướng-đạo cho quốc dân về đường thực-nghiệp, cho khỏi vấp trước, ngã sau, thì bây giờ ta phải dịch-thuật, truyền-bá cho rõ nhiều những sách vở bản về kinh-tế, về thương mại, kế toán, cách-thức lập hội buôn, thương luật đang thì hành v. v. Vì chính kỳ-giá đã từng nghe cô nhà phú-hào ở thôn đã, muốn chung vốn lập hội, mà tình-quần, lo quanh, không biết đường nào theo cho đến mục-dịch. Hiện nay có một điều đáng mừng cho tiền-đô kinh-tế nước nhà, là đã có nhiều người tinh ngộ, biết lấy thương mại làm trọng, khổ vì cái đói, no làm trở-ngại đó thôi. Cao nên các nhà trước thuật nên thừa cái khi-diêm ấy, mà truyền bá thực-học, chứ nay những tiểu-thuyết này, tiểu thuyết kia, chỉ tô làm hại cho phong-hóa thuyết, đầu có mang cái lót « ái tình », « xã-hội » hay « tâm lý », cũng chưa phải là tiên-dan, linh-dược để chữa cái bệnh ughêo cho đồng-bào được. Nếu các nhà trước-thuật không cải đồ, diel, triết, thì sau này, không khỏi mang tội « đầu-độc » cho quốc-dân. Ngày nay, thiên-hạ thế nhĩ dĩ : « no thì tiên, thì bụt, đói thì ma, thì qui ». Tiên-bụt, thì thiên-hạ trọng, ma-qui, thì thiên-hạ kinh. Có thể thối. Thế thì ta muốn làm tiên-bụt, hay làm ma-qui ?

Ở trong, ta đã mở-mang thương-diêm, thương-cục, công-xưởng, cơ-xưởng để cho hạng bình-dân, thợ-thuật, có chỗ « kiếm gạo », cho những kẻ lười-nghỉệp cơ-học được chốn dung thân, sau là cho nhân-tái hiện-thời và tương-lai có chỗ thì tài, thổ-học. Ta cũng nên lập cho đủ trường bách-công, để đào-tạo những tay « thầy-thợ » trong các xưởng. Ở ngoài, thì phải giới con-em đình-ngộ, thông-minh qua Âu-Châu vào các trường thực-nghiệp cho nhiều, để làm quản-hộ-viện trong trường thương-chiến.

Công-nghiệp bán ra như thế, thì nghe thật là phiến-tạp, gian nan, mà ngày-giờ lại đang cấp-bức, già-dì hiện nay đồng-bào ở Bắc, ở Trung, phần thì hết nạn lụt nạn, đến nạn bao kia, phần thì người nghèo đất xấu, lo cứu cơ, cấp-nạn, còn chưa rảnh, còn đâu nữa tình việc lâu dài. Duy có đồng-bào trong Nam đủ thể-lực mà dám-dang cái trọng-trách chấn-hưng kinh-tế nói trên, để làm gương cho toàn quốc. Thế mà sao chưa thấy :

Song vật-lực của đồng-bào lương kỹ không đủ kinh-doanh nổi những công-cuộc hoàng-vĩ như trong Nam được, chứ những việc thường thường, như thương-diêm, thương-hội nho-nhỏ, những công-xưởng những khách-vận cao-tàu, những hàng thợ may, thợ giày và các thứ thợ, hà lại không đủ « xu » mà khi-nghiệp hay sao ? Hay là ta còn cho những cái nghề ấy là nghề nghiệp « lười », không chịu vỡ lòng học lấy. Ngạn-ngữ tây có câu : « không có nghề gì, là nghề lười, chỉ có người lười mà thôi ». Ta chỉ e rồi đây, người « Hoa kiều, Nhật kiều » không đủ chỗ cho họ khoáng-trương những cái nghề nghiệp « lười » ấy thôi. Ta cứ xem cái gương của người Tàu bấy lâu nay, thì tức-khắc ừnh-ngộ : có nghề gì, là nghề họ từ, còn cần-mẫn, tiết-kiệm, cương-ngạnh gặp mấy người Tàu.

Thời thì từ đây, thân ta, ta phải lo âu, ta phải học làm con nhện dăng nhả ta : ta dăng từ Nam ra Bắc, từ Đông lên Tây, mới mong vãn-hồi quyền-lợi được. Vậy dám xin đồng-bào ta trong Nam ra cả, thì Trung và Bắc ra công, chung-quanh vãn đất-nước nhà. Ấy cũng là một cách, vì tiền đồ xã hội mình, mà chiếm địa-thế ở trong trường thương-chiến mai sau. Một tác đật là một tác vàng, ta nên lo sửa sang từ bây-giờ, nếu cứ rầy lần mai lữa, rồi sau này không còn chỗ nào mà cắm dùi, ta không lẽ kêu trời mà trừ được.

Vậy xin đồng-bào ta, nào kẻ có óc-triệu, nào người có tài-đức, mẫu-mau đem hết huyết-hân, tâm-lực ra, mà chính-đốn những sự-nghiệp ích-quốc, lợi-dân, để lưu danh nơi tượng đồng bia đá ngàn thu.

Hay là các Ngài nghĩ rằng : ngày nay người ta đã chạy xa mù lịt, mà mình thì còn háy lập bước học bỏ cho làm chỉ cũng chẳng kịp nào. Ôi ! nếu người Nhật, họ nghĩ thế, thì không có nước Nhật ngày nay, người xiêm, họ mà nghĩ thế, thì nước Xiêm đâu có bây giờ ? sách Trưng-dung cũng có nói rằng : « Nhân nhất, kỹ bách, nhân thật kỹ thiên, quả năng hành thủ đạo, tuy ngu tất minh, tuy nhu tất cương », nghĩa là việc gì người làm một bận được, thì ta làm đến trăm bận, việc gì người làm mười bận được, thì ta làm đến nghìn bận. Nếu biết

VẬN-VĂN

Khúc Nam - thương

I
Ngâm khúc nam - thương' lưỡng chạnh thương.
Thương chi hơn nữa khoảng đêm trường.
Thương non sóng cũ pha màu tuyết,
Thương cỏ hoa có nắng hạt sương.
Thương kiếp phù-sinh con tủy mộng,
Thương hồn Cố-quốc về tang thương.
Ai người Yên-triệu nên thương hát,
Một khúc nam-thương một đoạn-trường.

II
Một khúc nam-thương một đoạn trường.
Đoạn trường thương tiếng nhạn bên giang.
Đã non thương nỗi hồn linh-vệ,
Cát bễ thương thay kiếp dã-tràng.
Thương kẻ mười năm lòng ái quốc,
Thương người muôn dặm bóng trượng.
Hồi chuông lấm bầm thương rền rĩ
Một khúc nam - thương cảm một xoang.

III
Một khúc nam thương cảm một xoang.
Một xoang thương hát linh tinh lang.
Thương con quốc quốc hồn mê mẩn,
Thương kẻ anh-hùng khi mai lộ.
Thương người liệt-nữ lúc phong-sương.
Nghe hơi mờ thềm cang thương quá,
Một khúc nam thương lệ mấy hàng.

IV
Một khúc nam-thương lệ rẩy hàng,
Mây hàng thương để mối sầu vương.
Vong-phu thương kẻ hồn nên đá,
Chính-phu thương người bóng tẻ gương.
Thương chị Hằng-ngà chửa tịch miên,
Thương nàng chức nữ về thể-lương.
Nghe chim như dục lòng thương như,
Một khúc nam-thương giầu một trường.

V
Một khúc Nam - thương giầu một trường.
Một trường thương để ngàn nợ đương.
Thương ông Giã-nghị khốc triêu loan,
Thương bác Phấn-đương phò nhà Đường.

Thương máng hồi ve than dưới nắng,
Thương ba tiếng để khóc ngoài sương.
Giọt đồng thành thối thương mê mải,
Một khúc nam-thương nguyệt gác trường.
VI
Một khúc nam-thương nguyệt gác trường,
Gác trường thương máng bạn đồng-hương.
Thương hồ Lăng-bạc dầm danh tiết,
Thương núi Lam - sơn trái tuyết sương.
Thương kẻ bình Nguyên tuyết xã tắc,
Thương người duổi Tống mở phong cương.
Thương ai thiên cò vì nói giàng,
Một khúc nam-thương ác dã bàng.

TRẦN-THUYẾT-LAM (QUYNH LUY)

TẠP-LOẠI

Lược-khảo về phong-tục mọi ở xứ Đông-nai Thượng (tiếp theo)

4. Ngôn-ngữ. - Ngôn-ngữ thời rất là phiến-phức : mỗi làng nhỏ nhỏ cũng nói một tiếng riêng. Tiếng nói ấy là một thứ thổ-âm, không có chữ nghĩa gì hết.

ngôn-ngữ bất đồng nên đoán-thể phải hẹp hòi ; cho đến tình đồng-bào cũng lạc-lẽo.

Trong làng có một người làm trường, như lý-trưởng ở Ta. Làng nào thời riêng làng này, chứ không liên-hiệp với nhau, không huyện, không phủ, không bố-chánh, không tổng-đốc gì hết. Về hình phạt thời không có "tử-hình". Thị dụ : bắt được một đứa trộm cắp thời cứ chiếu theo những đồ nó đã lấy trộm mà bắt vạ thôi.

Nếu có đứa hung dữ sát nhân, thời cũng bắt bồi nhân-mạng mà thôi ; nếu tên phạm ấy không đủ tiền bồi thường, thời bắt nó bán mình cho kẻ khác để lấy tiền mà bồi thường ; nếu một mình nó chưa đủ thời phải bán đến vợ con của nó nữa. Có mạng phải bồi 30 con trâu.

Con trai và con gái thông dâm cũng nhau là sự thương. Nhưng con gái bao giờ cũng được phần hơn. Ví dụ : hai người trai gái cùng nhau ; nếu mới đôi ba hôm thời người con trai phải chịu cho người con gái vài ba đồng học là đủ. Nếu đến 15, 20 hôm thời người con gái bắt người con trai phải lấy nó làm vợ, nếu không chịu thời phải trả cho nó bằng một con trâu (một con trâu giá 30\$) là được. Hễ trai gái lâu ngày chường nào thời vạ trâu càng nhiều chừng ấy.

Những việc tranh-tụng ở xứ ấy, thì bên nào thua phải chịu tiền bại, còn bên nào được thời có phần lợi. Chứ không phải như bên ta, rút cục lại người bị đều thiệt hại cả.

6. Giáo-dục. - Giáo-dục thời tuyệt nhiên không có. Từ nghề-nghiệp cho đến sự ăn ở cũng đều là một cái tập-quần mà thôi. Ấy là một lẽ tất nhiên, vì một giống mà không có văn-tự, thời lấy đâu mà giáo-dục.

7. Cách-giá-thả. - Con gái không bao giờ về ở nhà chồng ; con trai có vợ thời phải về ở nhà vợ suốt đời, bên cha mẹ của con trai không có trách-nhiệm gì nữa. Khi bắt dợ trai gái đã ưng nhau và cha mẹ hai bên đã thuận rồi, thời bên

nhà ghi phải sắm những đồ-vật (như là trâu, heo, khăn, áo, giầu, thoi chệ, hồ, mâm, nồi v. v.) đem cho nhà con trai ; còn cha mẹ con trai, nếu có thời tặng vật nọ vật kia gọi là chút tình mà thôi. Khi lễ-nghi xong, thời hai bên đều làm hai bữa rượu cho bà cợn anh em say sưa, rồi chàng rể về ở cùng vợ trọn đời. Mới nghe qua thời tựa hồ như cái đời của con trai nọ là một cái kiếp nô lệ cho nhà vợ ; nhưng vậy mà bề trong vẫn không thế, ở trong nhà cũng "phu xướng phụ tùy", đực ông chồng bao giờ cũng có quyền hơn bà nội-tướng ; và không khí nào nghe những tiếng nằng-nặc cợn nện ỷ thế.

Cũng có vợ lớn vợ nhỏ, nhưng sự đó rất ít lắm.

Có một điều đặc biệt khác, là anh chết em có thể lấy vợ của anh ; em chết anh có thể lấy vợ của em.

Nhưng sự đó bao giờ cũng phải tùy lòng của người đàn bà. Nếu bằng lòng lấy chồng khác giòng, thời cũng tha hồ. Chồng chết mà lấy chồng khác, thời con phải để lại cho anh em, bà con bảo dưỡng ; vì vậy cho nên không có những giòng cha ghê con lạnh.

(Con nữa)
MẠI-KHẮC-TƯỜNG

Còn ai là người hào tam ???

Xin giúp nạn dân Thanh-hóa

VIỆC TRONG NƯỚC TRUNG KỲ HUẾ

Nữ công học hội.
Bữa 13 Decembre bữa hội có tiếp được một cái ngân phiếu 300\$ của hội Ủn Hòa Hanoi gửi cho nhà Pháp hoa ngân hàng chuyển giao cho hội Nữ công Huế, và tiền tán trợ làm nhà hội quán, thời bữa hội đã nhận rồi ; vậy nay bữa hội xin có lời trân trọng cảm tạ cái lòng công đức quảng đại của hội Ủn Hòa trước kia đã vì việc giáo dục nữ giới, mà tổ chức chi hội ở Bắc kỳ, nay lại lấy tình Nam Bắc một nhà mà tán trợ cho hội nữ công Huế ; thiệt là nghĩa hiệp ít có vậy, cái tình đoàn thể gần vô, làm cho bữa hội chúng tôi cảm động vô cùng.

Nữ công học hội
lại cáo
Phương danh những nhà tán trợ về tháng Novembre và tháng Decembre.
Cụ thượng bình Tôn thất Dân làm chức danh dự và tán trợ 200\$
Ông Võ hiến Đê 10.00
Ông Trần văn Cối điển chủ của 10.00
Bà Nguyễn khoa Sáu Kontum 5.00
Bà Nguyễn đình Liên Hanoi 50.00
Bà Nguyễn bá Đán Cambodge 5.00
Ông Lê văn Giảng Cambodge 5.00
Ông Nguyễn khoa Sáu Kontum 5.00
Bà cụ thượng thanh Uy Đình Huế 5.00
Ông Huỳnh Mai điện làm (Quangnam) 1.00
Hội Ủn Hòa Hanoi 300.00
Ông Tạ khai Thơ, Quận lý
Pháp Hoa Ngân Hàng 50.00
Cộng ... 400\$
Nữ công học hội, Huế

Ngạch khản hộ ở Trung kỳ

Sở y tế càng ngày càng mở mang phát đạt, các quan thầy thuộc đều nhiệt thành chăm chỉ, nên người bệnh đều đứng trạm đều mỹ mãn. Chiếu theo Nghị Định quan Toàn Quyền ngày 18 tháng 11 năm 1927 đã đặt thêm tại Trung kỳ một ngạch « Phụ Khản Hộ » (Infirmer, d'exploitation) mới, mục đích là gánh vác những công việc nặng nề lao nhọc trong các Y-viện.

Ngạch Khản-Hộ mới đó phần nhiều là chọn những người trước có từng chính bên Pháp, nếu hạnh người ấy có kiến-khuyết, thì lại mộ thêm người ngoài, ít cũng phải 18 tuổi đến 25 tuổi là cùng.

Đơn xin vào phải gửi đến Y Chánh Giám Đốc ở Huế (Direction locale de la Santé en Annam) phải kèm theo những giấy má sau này :

- 1) Giấy chứng minh về dân nạo (Justification de nationalité) và giấy Khai sinh. (état civil)
- 2) giấy lý lịch của Tòa Án (Extrait de casier Judiciaire)
- 3) Giấy quan thầy thuộc (Certificat medical).

Những người ứng thí phải cho mạnh mẽ, vì phải làm những việc nặng nề, sau phải hiểu một ít tiếng pháp.

Những thầy Khản-Hộ mới, phải nam mọi nam thì-sai trong các Y Viện. Hết năm nếu Quan Thầy thuộc xét ra đáng lực thì cho vào Chấn nhạ hay phải trực xuất. Làm đáng ba năm thì cho phép thi vào ngạch Khản-Hộ hạng ba (Infirmer de visite de 3e classe) tương bằng có cao hơn.

Ở các tỉnh có thể nộp đơn tại Quan Thầy thuộc tỉnh sở tại, để chuyển giao về Huế. Trong bản Nghị Định không thấy nói đến việc thi hạch gì hết :

T. H. Ao Hô
THANH-HÓA QUẢNG-XƯƠNG

Gương mờ phạm

Chúng tôi là đồng lý và phụ huynh học trò trường Xuân một, tỉnh Nghệ-an, huyện Quảng-xương, có lời nhờ Quý Báo làm ơn đăng cho việc sau này :

Nguyên trường Xuân một tỉnh chúng tôi từ khi thầy Đốc-giáo dời đến nay, đem thời bãi phòng, ngày thời ra trường ngũ gục, vừa ngày 2 Decembre 1927 đây, thầy Phạm Thông và thầy Nguyễn-dáng-Pương ngồi nhà danh tịch xy, mượn thầy Phan-duy-Triết và thầy Nguyễn ngọc Cầu dạy thế. Chúng tôi thấy vậy, đã có đơn kêu Quan Đốc-học và quan Công sự Thanh-hóa và kêu cả quan Học-Chánh-Thủ-Liên Huế rồi mà chưa thấy xét, mấy hôm nay thầy Ph. Th. ra trường kêu tên đồng lý và phụ huynh học trò chờ đợi, đem cả dầy tờ và giấy ra ngoài đường đón người ký giấy kêu để danh v chúng tôi nghĩ rằng : Nhà nước lấy công các thầy là để đào tạo cho lũ t-lieu niên, mà thầy dạy như vậy, là thiệt thời cho đồng nhân làm. Chúng tôi không bằng lòng, nên xin dời mà thôi, thế mà thầy Ph. Th. không biết lỗi mình, lại còn mắng chửi chúng tôi, mong rằng quan trên soi xét đến cái khổ hưởng ở chốn thôn quê, thời :bưng tôi được phần nhỏ, đồng lý và phụ huynh học trò lại cáo

NGHỆ-AN (TRẦN CHƯNG)

Kẻ cướp của hãm bị chết Ở xã Thanh-là có bà ông Hiền. Gần nhà ấy, bên cạnh đường đi có cái hầm nước xối lau ngày xưa làm. Hôm mồng 8 tháng 11 tức, chiều 12 giờ đêm có bọn cướp đó bủa vây người, vào nhà bà Hiền cướp bóc. Tiếp cận đó có ông Khâm-Von chạy ra phục bên đường lối, ngoài thì lang nhai trống mõ, trong thì tại chủ đánh đuôi, bọn cướp bỏ chạy khỏi ngõ, thì có ông Khâm-Von phục sẵn, đánh nhau giữ giết. Tên đầu đảng người to lớn, chừng 30 tuổi bị thương, đâm đầu xuống hầm mà chết, còn bao nhiêu thì tâu tan cả. Lập tức đi trình quan Huyện, đến hôm sau quan mới chịu sai Lạ, mục từ khám, khám rồi cho chôn. Còn đảng ấy quan tra vấn thế nào chưa được rõ.

TRẦN ĐỒNG N. V. T.

QUẢNG-TRỊ (CAM-LỘ)

Lượng trên biết có bầu tinh cho chàng? Vừa rồi kỳ giả được nghe đích xác rằng hiện nay ở làng Kim-dầu có một việc làm cho dân dân ngao ngán lắm, vậy xin đăng lên báo chương để nhờ quan trên soi xét. Nguyên làng này có sau mẫu ruộng ở phía tây con đường sắt. Làng này dân trong làng có xin phép bắc một cái đường gác về khoảng rày số 665 để cho trâu bò qua lại để cây bừa máy đâm ruộng kia như các làng khác, không có việc gì ngáo ngán cả; vừa bốn năm tháng gần đây, có đội kíp (cantonniers) đến tu bổ đoạn đường sắt ấy, thì lại không được như thế nữa. Hễ khi nào dân dắt trâu bò qua đường gác thì bọn kíp kia trời cả vật liền người lại, mà dọa nạt đến dọa, người nào yếu hèn thì phải rút cho chàng nó dúi ba đồng mà lấy lục lặc ra, họa may thoát khỏi, còn người nào cứng cỏi, cãi cọ thì chúng nó lại dúi mấy ngón đập đánh tung bưng, đâm cấn đến nước, thế mà nhân dân cũng phải chịu mấy nghìn nghìn, chịu những nỗi thâm sâu nhất ấy.

Bọn kíp này ở dưới quyền một ông cai xếp mà ông cai này cứ để cho bọn kíp làm trái phép luật như vậy. Nghe dân bọn kíp nói với dân trong làng phải chịu một số bạc kha thì mới để cho dắt trâu bò qua lại như thường, tôi thay cho dân nghe qua, không thể lo nổi, đành phải chịu khổ mãi. Ôi! chán ngán thay! Trong làng diễn thò thì ít, nhân dân thì nhiều, bọn kíp dân quanh năm chỉ xăn xăn trong trường cày nghiệp, tay bần chán lắm, dãi nắng dầm sương, lấy bát mắm mà đòi bát cơm, còn đầu trâu mà một lần làm việc gì thì cũng phải một lần lo lót như vậy. Ôi! thế là từ đây làng Kim-dầu phải bỏ hoang sau mẫu ruộng bên kia

đường rồi ruộng không làm được mà thuê có phải đúng không? Tiếng oan này thấu đến tai quan Huyện Cam Lộ, mới đây ngài có về khám qua, không nghe ngài phân dạy lẽ nào cả, dân lấy làm thất vọng lắm. Hiện ở đường gác vẫn có một người gác luôn. Mong rằng nhà nước thấu tình soi xét, trung trị kẻ sách nhiễu một cách rất xứng đáng và sức cho dân làng Kim-dầu được dắt trâu bò qua lại trên đường gác ấy, thì thái là hạnh phúc cho dân lắm.

QUẢNG-NAM (DUY-XUYỀN)

Dân có vô phép đâu? Mới đây quan huyện có thông sứ các tổng lý rằng: «nên dân trong hạt không biết gì là lễ nghĩa, nhiều khi gặp ngài nơi đường sá mà cứ «tự nhiên, không chút gì là kính sợ; đến như hôm kia quan Khâm sứ «đến xã Trà-kieu xem, thì như «dân lại rủ nhau đến đông, không «chút gì là sợ sệt để tránh xa, và «hôm nọ quan Tổng đốc đến nhà «môn hiền thì thì dân xô đến đông «mà đi đứng tự do không tí gì là lễ «ngĩa.»

Ôi! nước Việt nam: ta vốn là nước văn hiến, thì dân ta có phải là dân không biết lễ nghĩa đâu? Trà-kieu là chỗ nào? Gần một năm nay, rầm rầm rộ rộ, đao búa đao vác, bóng tinh quang một nơi nghiêm cấm, nghe tin quan Khâm sứ đến, thì như nhíp ra vào không dám để xem cách cuộc đao vác, có đến gì là vô lễ đâu? Còn ngày quan Tổng đốc đến nhà môn hiền thì có sự cho dân xô phải đến nghe: khi ấy quan thì ngồi trên ghế cao, dân xã chỉ đứng ngoài sân dưới thềm, cách nhau một trời một vực, có gì là loạn trật tự đâu. Ma quan huyện quá là vô lễ nghĩa. Đến như ngoài đường đồng ruộng, bất bao nhiêu người đạo đường, người bán chim, có quan thiệp gì đến dân, mà trách dân rằng vô lễ nghĩa.

Đức Khổng tử có nói: «trong ấp mười nhà, tất có người trung tín.» Nay dân huyện biết bao nhiêu nhà mà mang một tiếng quan quá rằng: Vô lễ nghĩa. Thật là một tiếng quá oan cho dân vậy.

BÌNH-ĐỊNH (QUYNHƠN)

Hội đồng cứu tế nạn dân. Các ông tổng sự các xã ở Quinhơn, đã xin p' ép quan trên đặt một Hội đồng cứu tế nạn dân Thanh hóa. Hội sắp mở: 1- Một đêm chiếu ảnh (cinéma) nơi trường chiếu ảnh của ông Lê van An, ông này chỉ lấy lại tiền đầu đèn mà thôi. 2- Một bữa đá ban và đánh vợt (match de foot ball et de tennis). 3- Một đêm hát cải lương. 4- Một đêm hát bội (do mấy ông tổng sự các xã đóng vai tuồng). Hội chi lai cáo

BẮC-KỲ HANOI

Phái bộ kinh tế Nhật-Bản sang Đông-dương

Bấy lâu, thường thấy điện tín báo tin Nhật-bản cử nhiều phái bộ kinh tế đi các xứ ở Viễn - đông để quan sát về việc hoạch trương kinh tế cho Nhật. Mới đây, có phái viên phòng thương mại Nhật đến Hanoi có mang hàng hóa đến nhiều lắm như đồ dệt, đồ sứ, đồ sắt và thực liệu. Rồi đây, thương ước Pháp Nhật thi hành thì hàng hóa Nhật tràn qua Đông-dương, đường kinh tế của ta phải nguy to.

Tin biên giới

Có tin hồi đầu tháng Decembre mới rồi, lại có một bọn giặc Tàu tràn sang Mong-cay vào quãng từ Hoàn-Mô đến Bắc-phong Sinh. Linh động ra đánh có bán chết và bắt được một số người, còn dư đảng lại trốn về Tàu cả. Một người đội Tây và một người lính tập bị thương nhẹ.

Bị đòn oan

Ngày 8 Decembre, có một người Nam mặt mũi giống ông Nguyễn thế Song lại thêm chũ ở cũng gần như chũ ở của ông Nguyễn thế Song (ông Nguyễn thế Song ở đường (ruelle) hàng bún nhà số 7, còn người kia thì ở phố (rue) hàng bún nhà số 7) khi đi làm việc về thấy trước nhà có một người đội và một người quân Tây. Lúc anh ta vô nhà thì người đội chạy đến tát tai, anh ta thoát được vào phòng ngủ, người đội cũng chạy theo. Người trong nhà thấy vậy đến thưa sớ cho, thì sớ ấy phải một ông Tây đến, song ông Tây này không chịu bắt người đội, nói rằng không có đủ phép bắt. Nhờ việc ngộ nhào ấy mà ông Song khỏi bị đòn. Ngày mai lại một ông thanh tra Tây đi với một người lính Nam đến xưng máy của ông Song ở phường Khâm Thiên, lính Hà đồng. Trong xưng máy ấy có thợ bán xư và mấy tên cai người Tàu. Ông thanh tra bắt mấy người thợ trình giấy căn cước và khai quản chi của cha mẹ rồi dọa mấy người trong sớ hề không bố đi làm sử khác thì sẽ bị tù.

Từ lúc 6 giờ sáng đến chín giờ, thợ thầy phải đều bỏ công việc cả. Khi ấy ông Song đi khỏi, nay đã phát đơn kiện ở quan biện lý. Không biết việc này sẽ xử ra sao? (Theo báo M. T.)

NAM-KỲ Mỹ-tho

Việt-Nam Phụ-nữ tương-tế hội Bản báo có tiếp được thư của cô Trần-ngọc Phiền tam hội trưởng của hội V. N. P. N. T. T. vậy xin lược trích bài thơ ấy và điều lệ của hội đăng ra sau này. Nay tôi cùng với ít chị em trong chốn hương thôn nghĩ lời linh cảnh

chị em và con em ở trong chốn hương thôn, nên đã cùng nhau lập ra hội «Việt Nam phụ nữ tương tế» này, cốt để gây cái cảm tình trong chị em nước ta và để nâng cao trình độ học thức, tinh thần của chị em và con em chốn hương thôn.

Chị em chúng tôi đã cùng nhau thảo xong những điều lệ của hội còn chờ quan Thống sứ duyệt ý. Nhưng nghĩ: gánh thời nặng, sức thời yếu, mong các chị em, các anh em thương tưởng đến non sông, nói giống mà dạy bảo cho đều hay, chỉ dẫn cho đều rõ, hoặc giúp tiền bạc, hoặc cử động cho người vô hội để cho thêm sức, thêm mạnh mà làm những việc công ích. Chúng tôi thiết lấy làm mong đợi hết sức. Ai có hồi điều gì xin viết thư cho Mademoiselle Trần ngọc Phiền. Thế mới cho bạn tự sự tạm.

Hội trưởng tạm

TRẦN NGỌC PHIỀN

Điều-Lệ

Điều thứ nhất. Lập tại làng Vinh-kim, thôn Thuận Bình, hạt Mytho (Nam kỳ) một hội phụ nữ Việt Nam kêu là Việt Nam phụ nữ tương tế hội.

Điều thứ hai. Mục đích của hội là để trợ giúp cho hội viên và bà con hội viên hoặc về tinh thần, hoặc về trí thức, hoặc về vật chất.

Điều thứ ba. Theo như mục đích hội, lần lần:

- 1- Hội sẽ lập những lớp riêng và một tuần lễ một cuộc nói chuyện để rèn tập hội viên về đường tinh thần, trí thức và công nghệ.
2- Hội sẽ lập những học đường, những nhà báo...
3- Hội sẽ có một phòng đọc sách
4- Hội viên nào đau hay chết, ban trị sự sẽ xét đơn, của hội viên hay người nhà hội viên xin trợ cấp, hễ nên thì hội sẽ trợ cấp.
5- Hội viên nào bị ung hiếp, hội sẽ can thiệp vào.

Điều thứ 12. - Hội viên phải có 17 tuổi, phải cam đoan tuân theo kỷ luật hội. Và lại có hai hội viên cũ giới thiệu; và hội xét lại nên cho thì mới thực là hội viên. Hội viên phải đóng tiền vào hội là 1 \$00 và phải đóng đều tiền nguyệt cấp là 0 \$50.

Ban trị sự tạm

Hội trưởng: Trần ngọc Phiền
Phó hội trưởng: Nguyễn thị Dành
Thư ký: Đoàn thị Yên
Thủ môn: Bùi thị Quà
Ủy viên: Đặng thị Hên và Nguyễn thị Mười

HÀI-ĐÀM

Sao không thất luật?

Một câu «phụ-nữ dân» nhân khi rảnh việc, ngồi uống rượu, rung đùi, làm bầm ngấm: «Vào ra cũng phải vài ba [nhánh... (1)]
«Thua được đem đấy mấy chục [đồng...»

Ngắm xong, đặc ý, cười khau khách. Bà ngồi bên, không biết chuyện gì, bèn hỏi: «Quan làm gì mà cười thế? Quan đáp: «Mình không biết chữ tôi mới nghĩ được hai câu thơ hay lắm. - Thế nào, quan đọc nghe. Quan cất giọng đọc to: «Vào ra... ..đồng...»

Đọc xong quan tiếp: thơ thế mới là thơ chứ! Thiệt là tuyệt cái Hay... hay không là? Bà nói: «Tôi thiết nghĩ nên đổi hai chữ «chục đồng» làm «trăm bạc» thì rõ ràng... hơn.»

«Ồi chà! thế thì thất luật mất! - Thất-luật là gì? - Là không đúng phép... - Là không đúng phép? Thế thì hôm nọ ông Bà kia không chuyện gì mà quan ra «oai» ông ta phải xử ra mấy chục bạc, sao không thất luật?...»

Ng. H. D.

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI HẢO TÂM GIÚP DÂN BỊ LỤT THANH-HÓA

Table with 2 columns: Name and Amount. Includes names like Lê Đình Châu, Hoàng Thị Sâm, Trần Tư, etc.

ĐỘC GIÀ LỤN ĐÀN

Đối với việc cải-cách học-vụ ở Pháp.

Ngày 15 tháng 11 (Novembre) vừa rồi, tại Hạ-nghị-viện Pháp, ông Herriot là Bộ-trưởng Bộ Học-vụ có diễn-thuyết nói về vấn-đề giảm học-phí ở ban Trung-học. Nguyên đã lâu nay ông cùng nhiều người đồng-trình đại cải-cách về học-vụ là «chương-trình» học-đường duy-nhất, mà cái vấn-đề giảm học-phí ở ban Trung-học lại là vấn-đề trung-kiên.

Vì làm sao mà sinh ra vấn-đề cải-cách học-vụ này? Vì làm sao lại phải có cái vấn-đề «học-đường duy-nhất»? Nguyên cái quan-niệm duy-nhất? Nguyên cái quan-niệm về bồi-quan-chủ, những vấn đề dựa vào cái định-kiên rằng: giáo-dục trong nước có hai thứ, mỗi thứ có đặc-tính riêng, có hạn-độ riêng, không thể lộn lẩn với nhau: một thứ là giáo-dục thực-lực, chỉ dạy cho người ta biết những điều thường-thực mà làm việc hằng ngày, ấy là giáo-dục trong các trường tiểu-học, cao-cấp tiểu-học và công-nghệ; một thứ là giáo-dục thuần-tuý, vô-tư-lợi, hoàn-toàn hợp với nhân-cách loài người, ấy là giáo-dục cổ-diễn (humanités) thường gọi là giáo-dục trung-học vậy. Cái quan-niệm ấy là do cách xã-hội tổ-chức, mà gây ra: một hạng thượng-cấp giàu có, sung-sướng, có nhiều thế-lực, nhiều quyền-lợi là bọn «quý-phái»; một hạng hạ-cấp tại nghèo đói, khổ-số, chẳng thể lực quyền lợi gì là bọn «bình dân». Trong hai ban học này trên kia, tuy không có luật lệ chỉ-định rõ ràng hạng nào được học bậc nào, nhưng vì một điều là vào ban trung học phải mất tiền, thành chỉ con nhà có tiền mới học được đề sau lên đến đại-học, chứ con nhà bình dân không tiền thì đành phải vào ban tiểu-học, thành cái rình rình thực không có lối vào, cái biên khon học chỉ nhường riêng cho con nhà giàu có. Chính vì muốn trừ cái lệ ấy mà nhiều nhà giáo-dục đã nhiệt-tâm chủ trương vấn-đề «học đường duy nhất» vậy.

«Học đường duy nhất», tuy chưa hoàn toàn thực hành được, nhưng mấy năm gần đây cũng đã được ít nhiều điều chỉnh con con, vì như: năm 1921 thì chương trình học ở ban tiểu học bắt đầu theo một với chương trình các lớp tương đối ở ban trung học, đến sau ở hai ban tự cách giáo viên cũng phải như nhau; năm 1926 lại có nhiều trường tiểu học và trung học hợp lại làm một; nếu ở các lớp trung học mà rõ thừa chỗ thì học sinh các lớp tiểu học cũng được gia nhập tự do. Hiện nay cái chương trình «học đường duy nhất» ấy đã bước được một bước đầu, chỉ còn vấn đề bỏ học phí ở ban trung học mà giải quyết xong thì sự cải cách

PHỤC-SINH (XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Dịch-giã: HOA-TRUNG

Số 33

CHƯƠNG BẢM TÂM (tiếp theo)

Đê-mịch-tri tưởng rằng Ca-ti-đu-Sa góp mình, thấy mình hốt-hốt thì vai nó và cùn đóng mở lại trở lại người thiếu nữ ngày xưa, ngờ đâu người thiếu nữ ngày xưa giờ còn đâu nữa, mà chỉ thấy người gái bình thường ngày nay. Nhưng điều chàng lạ nhất là nàng không hề tỏ có thêm thưng - then thưng về cái thân phận con đi, chứ bị-tu thì này có trên thưng - mà lại lấy làm tự-dĩ. Nhưng thực ra thì chẳng có gì đáng lạ lùng, biến hoá động đậy thì ai cũng phải cho cách hoá động của mình là hay. Người ta tưởng rằng đây là hồn, đây là phần nghịch

đưa giết người, đưa làm đi, lấy phận mình làm tài hồ hay sao? Có đâu như vậy! Những người đã bị cái vận mệnh đại vào một địa vị nào thì cũng phải lường rằng cái địa vị ấy là hay là phải, và muốn cho cái ý tưởng ấy chắc chắn vững vàng, thì họ chỉ so sánh với những người một thưng một hội. Chúng ta thấy bọn trộm cướp khoe mình là mưu kế, bọn đi thóa khoe mình là khéo khôn, bọn giết người, khoe mình là hùng dữ, chúng ta thấy thế cho làm là, là bởi vì cái hoàn cảnh của bọn ấy thật hẹp, ja không lán vào đó được, chỉ như thấy những bọn giầu có khoe khoang tiền của, nghĩa là khoe khoang cái lòng tham ó, những bọn quyền thế khoe khoan uy lực, nghĩa là khoe khoang cái lòng lấn át, thì chúng ta lại cho là thường. Chúng ta không thấy rõ ràng họ quan niệm đời người là sai lầm bấy bề thế nào vì cái phạm vi của họ to rộng quá mà chính chúng ta cũng ở trong vòng ấy.

Ấy chính Mát-lô-va xem cái đời người cũng cái thân thế của nàng cũng theo cách ấy. Đã là con đi, là đưa từ, thì nàng xem những sự vật một cách thế nào cho cái linh cảnh ấy là linh cảnh tự nhiên. Cái quan niệm của Mát-lô-va là dựa vào điều: ở đời này cái hạnh phúc lớn nhất của người đàn ông là được thỏa cái nhục dục với người đàn bà. Dù ai có tự tưởng gì khác nữa, cũng là giả dối cả, thực ra thì chỉ có một tự tưởng ấy mà thôi. Nàng đi tự hữu rằng mình có vẻ xinh đẹp dễ thương, làm nhiều người phải say mê, rồi mới tự phụ mình là một vật hệ trọng và tất yếu trong xã hội. Vì cái quan niệm ấy mà nàng cứ nhất thiết ở trong cái phạm vi những kẻ cũng có cái quan niệm như nàng, ấy cũng chính vì lý ấy mà nàng không xem Đê-mịch-tri như người thiếu niên tuấn tú năm xưa, mà chỉ cho chàng như một người khách láng chớ nào đó. Giờ đây Đê-mịch-tri đối với nàng chỉ là một người nàng nên lợi dụng, cũng như các người khác vậy.

Còn Đê-mịch-tri thì vừa đi ra vừa làm bầm rằng: «Hôm nay ta chưa nói với nàng được cái gì cả. Ta chưa nói với nàng rằng ta sẽ lấy nàng, nhưng chưa nói thì chưa, chứ rồi ta cũng làm.» CHƯƠNG BẢM CHÍN Đê-mịch-tri mới định cho thuê cái nhà chàng vẫn ở và đuổi cả các đống đồ đi để đi thuê phòng ở như một người học-sinh. Nhưng Bà-lô-na nói rằng mùa đông chưa đến mà đi ở chỗ khác là điên, vì đương mùa hạ thì không ai thuê nhà và mùa đông đâu. Vậy những điều quyết định của chàng chưa xong gì cả, mà cách sinh hoạt của chàng lại cũng cứ giữ như xưa. «Thời mà trước khi cái vận mệnh của Mát-lô-va định thì mình cũng chưa đời cách sinh hoạt làm gì, để rồi lấy xem nàng được tha hay là phải đi Tây-bà-lợi. Nếu

phải đi thì ta cũng phải đi theo.» Đến ngày hẹn thì Đê-mịch-tri đến nhà trang-sư Pha-na-rinh. Cái nhà ông ở thật là lớn rộng rãi, nhưng nhìn cách trang hoàng thì ra người không có cảm tình mỹ thuật, mà biết ngay rằng là một người mới giầu. Công-từ thấy trong đường cầu nhiều khách đương đợi, nhưng anh thư-ký của trang-sư ngồi trong góc phòng khách nhìn nhận được công-từ ngay bên cạnh ra nói để đi tìm cho chủ biết. Khi ấy thì Pha-na-rinh mới cử ra, đương nói nói chuyện với một chàng thiếu niên mặt đỏ. Nhìn dáng một hai người như đang vào một thương lượng xong một việc «tốt» lắm. Trang-sư nhìn thấy công-từ, chào và nói: «À, chào công-từ, mới công-từ vào», rồi cả hai người vào phòng giấy.

«Cảm ơn, tôi đến về việc Mát-lô-va đây ma. - Vàng, tôi hiểu rồi! Bọn tư-bản ấy nó chó làm mà, như cái lờ mới đi ra đó, tư-bản của nó đến mười hai triệu, lờ mà thì lấy của nó đó vài chục rúp thì nó sẽ lấy ra mà lấy lấy chứ! - Thời, nói đến chuyện ngoài này. Tôi đã xét hồ-sơ kỹ càng, anh trang-sư khốn nạn kia không làm xong gì hết, nhưng có để phiên án anh tu bổ hết. - Thế thì ngài định thế nào? - Xem không có cơ gì để xin phiên án được, nhưng để tôi cố gắng tìm cho ra mồi. Đây, ngài xem tôi đã sửa soạn đây này.» (Còn nữa)

